

-----  
Yên Bái, ngày tháng 4 năm 2026

## PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

- Tên sáng kiến: .....
- .....
- .....
- Tác giả sáng kiến: .....
- Họ tên người đánh giá: .....
- Cơ quan công tác: Trường THCS TTNC Bò và Đồng cỏ Ba Vì

### Nhận xét

**1. Nội dung 1: Sáng kiến có tính mới, sáng tạo, tiên tiến:** (Nhận xét về tính mới và nêu rõ tính mới, sự khác biệt của giải pháp mới so với giải pháp cũ; nêu cách thức thực hiện, các bước thực hiện của giải pháp mới một cách cụ thể, rõ ràng cũng như các điều kiện cần thiết để áp dụng giải pháp): **45 điểm.**

1.1. Sáng kiến có tính mới, phù hợp với thực tiễn của cơ quan, đơn vị và đối tượng nghiên cứu áp dụng: **20 điểm**

.....

.....

.....

**Điểm đánh giá**.....

1.2. Sáng kiến nêu rõ sự khác biệt của giải pháp mới so với giải pháp cũ (như có số liệu khảo sát, đánh giá trước khi thực hiện giải pháp...): **5 điểm**

.....

.....

.....

**Điểm đánh giá**.....

1.3. Sáng kiến nêu rõ cách làm, giải pháp mới, phân tích thể hiện sự sáng tạo, hiệu quả (nêu rõ kết quả, hiệu quả khi áp dụng cách làm, giải pháp mới...): **20 điểm**

.....

.....

.....

**Điểm đánh giá**.....

**2. Nội dung 2: Sáng kiến có khả năng áp dụng** (Nhận xét mức độ thực hiện và khả năng triển khai, áp dụng cho các đơn vị, cá nhân cùng ngành, lĩnh vực hoặc rộng rãi cho nhiều ngành, địa phương trong thực tế đạt hiệu quả): **30 điểm.**

2.1. Sáng kiến có nêu nội dung so sánh số liệu, kết quả giữa trước (khi chưa áp dụng nội dung sáng kiến) và sau khi áp dụng thực hiện cách làm, giải pháp mới: **10 điểm.**

.....  
.....  
.....  
.....

**Điểm đánh giá:** .....

2.2. Sáng kiến có nêu được nội dung khả năng áp dụng cho các đơn vị, cá nhân cùng lĩnh vực; có thể áp dụng rộng rãi ở nhiều đơn vị. **20 điểm.**

.....  
.....  
.....  
.....

**Điểm đánh giá:**.....

**3. Nội dung 3: Sáng kiến mang lại hiệu quả, lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến** (Nhận xét sáng kiến đó đã được số đông thừa nhận và đã mang lại hiệu quả cụ thể cho cơ quan, tổ chức như: Nâng cao hiệu quả hoạt động hành chính - sự nghiệp, hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội, nâng cao năng suất chất lượng và hiệu quả công tác): **20 điểm**

.....  
.....  
.....  
.....

**Điểm đánh giá:**.....

**4. Nội dung 4: Về hình thức** (Nhận xét cách trình bày khoa học, đầy đủ, bố cục logic): **5 điểm.**

.....  
.....  
.....  
.....

**Điểm đánh giá:**.....

**Tổng số điểm sáng kiến:**

**Kết quả đánh giá** (SKKN đánh giá Đạt phải đạt 70 điểm trở lên)

- Đạt

- Không đạt

**Người đánh giá**

(Họ, tên và chữ ký)

Yên Bái, ngày 13 tháng 4 năm 2026

## BẢN MÔ TẢ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA SÁNG KIẾN

(Đính kèm Đơn yêu cầu công nhận PVAH, HQAD sáng kiến số...)

- Tên sáng kiến: **“Một số giải pháp xây dựng văn hóa ứng xử học đường cho học sinh lớp 8,9- THCS của giáo viên chủ nhiệm lồng ghép trong các tiết HĐTN”**

- Tác giả sáng kiến: **LÊ THỊ BÍCH HƯỜNG**

### 1. Thực trạng

Hiện nay, công tác giáo dục văn hóa ứng xử học đường tuy đã được chú trọng nhiều hơn trước, nhưng không đồng đều ở mọi nơi, với mọi lực lượng giáo dục, nhiều học sinh vẫn còn ứng xử kém trong môi trường học đường. Nhiều em vẫn còn nói năng thiếu văn minh, thanh lịch, không đủ năng lực để giải quyết tình huống mâu thuẫn. Văn hóa chào hỏi chưa được thực hiện tốt ở tất cả các khối lớp. Bên cạnh đó, những quy tắc ứng xử trong và ngoài giờ học chưa linh hoạt, phù hợp, còn mang tính chung chung, khô cứng.

Nhiều em học sinh có thái độ ngăm không hợp tác, mặc dù bên ngoài không tỏ thái độ hoặc im lặng nhưng lại ngăm ngăm chống đối, không thuận theo người lớn. Đây là lứa tuổi các em có những suy nghĩ nông cạn, thiếu tích cực nhưng lại không muốn nghe lời người lớn, thích thể hiện bản thân.

Nhiều phụ huynh học sinh vẫn đang lúng túng, chưa tìm ra cách giáo dục hiệu quả, đặc biệt là giáo dục văn hóa ứng xử học đường cho con em mình.

Khó khăn cũng đến từ việc quản lý và tổ chức lớp học của giáo viên. Cụ thể, học sinh có tư tưởng không coi trọng những môn ít tiết, dẫn đến tình trạng không học tập nghiêm túc trong một số giờ học năng khiếu như: Giáo dục thể chất, âm nhạc, mỹ thuật ... Tinh thần cổ vũ chưa cao trong các giờ sinh hoạt dưới cờ sau mỗi tiết mục biểu diễn của các lớp, ý thức chào hỏi khi thấy người lạ đến trường vẫn chưa thực sự được tích cực, thậm chí còn có những ứng xử chưa hay, chưa đẹp trong chính các thành viên trong tập thể lớp.

### 2. Lý do thực hiện sáng kiến:

Với sự quan tâm của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: Ban giám hiệu, thầy cô và gia đình, học sinh được trang bị kiến thức, hiểu biết trên nhiều lĩnh vực văn hóa, năng khiếu. Tuy nhiên, văn hóa ứng xử học

đường lại là một kỹ năng mềm chưa hẳn đã được sự quan tâm sâu sát của các lực lượng giáo dục và trở thành một “lỗ hổng” dẫn tới những biểu hiện thiếu văn hóa, thiếu văn minh lịch sự ở chốn học đường. Bà Phạm Thị Thúy - nhà tư vấn tâm lý cho rằng: *“Văn hoá ứng xử học đường Việt Nam đã ở vào cấp độ báo động đỏ. Quá nhiều hành vi thiếu văn hoá của cả học sinh và giáo viên. Văn hoá học đường đang xuống cấp nghiêm trọng, là sự xuống cấp đáng sợ nhất của một nền giáo dục.”* Các mối quan hệ: học sinh - học sinh, học sinh - giáo viên thường xuyên xảy ra những bất đồng, kèm theo đó là cách xử lý không đúng mực đến từ các bên dẫn đến những hậu quả khôn lường. Với những vấn đề rất nhỏ, tuy nhiên do không được xử lý khéo léo đã dẫn đến những vấn đề lớn hơn “cái says nầy cái ung”. Chính vì vậy, việc nâng cao ý thức về văn hóa giáo dục cần được đề cao, chú trọng và không thể thiếu vai trò của người giáo viên chủ nhiệm.

## **2. Nội dung sáng kiến**

### **(1) Các giải pháp cụ thể**

Các giải pháp được xây dựng theo hướng đổi mới, gắn với bối cảnh thực tế trong xã hội hiện đại, với đặc trưng tâm lý lứa tuổi; bao gồm:

- Thiết lập quy tắc ứng xử của lớp học hạnh phúc,
- Diễn thuyết kết hợp sáng tạo thông điệp về văn hoá ứng xử học đường,
- Xây dựng tình huống, tổ chức cuộc thi dự án truyền thông nâng cao ý thức ứng xử văn minh trên không gian mạng,
- Sân khấu hoá tiểu phẩm văn hoá ứng xử học đường.

Đặc biệt là sự kết hợp chặt chẽ giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, tạo hành lang an toàn cho sự rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử của học sinh.

### **(2) Tính mới, tính tiên tiến**

Sáng kiến thực hiện bám sát yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018, lấy học sinh làm trung tâm, giáo viên là người định hướng cho các em được trực tiếp tham gia các hoạt động, được tự mình đề xuất, đóng vai, giải quyết vấn đề trong các tình huống theo năng lực bản thân.

Điểm mới của sáng kiến là sự sáng tạo các sân chơi trong các tiết Sinh hoạt chuyên đề, truy bài đầu giờ, Hoạt động trải nghiệm- sinh hoạt dưới cờ (kết hợp với GV TPT), Hoạt động trải nghiệm - sinh hoạt lớp do chính các em thiết kế, lên kịch bản và phân công chuẩn bị, điều hành, thực hiện. Điều đó tạo ra những kịch bản, tình huống phù hợp, thiết thực, bám sát tâm lý lứa tuổi và những mong muốn, nguyện vọng của học sinh.

### **(3) Tính khả thi**

Sáng kiến có tính khả thi vì thực hiện dựa trên những điều kiện sẵn có của nhà trường, về đội ngũ giáo viên, về môn học, về cơ sở vật chất, thời gian, không gian ..., cùng với sự nhạy bén, năng động của học trò hiện nay.

Bên cạnh đó, sáng kiến phát huy được sự phối hợp giữa giáo viên Tổng phụ trách, giáo viên dạy môn Hoạt động trải nghiệm với học sinh, phụ huynh và các lực lượng giáo dục khác, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện trong thực tiễn.

#### **(4) Kết quả của sáng kiến**

Thông qua những biện pháp trong sáng kiến, học sinh đã có những sự thay đổi tích cực. Các em học sinh biết cách giải quyết mâu thuẫn trong hòa bình, giữ được tình cảm giữa các thành viên cùng lớp. Không những thế, các em đều có ý thức giúp đỡ nhau trong học tập và trong cuộc sống.

Văn hóa trong giờ học cũng được cải thiện, các em học sinh chủ động tích cực hơn với các hoạt động mà giáo viên đề ra.

Bên cạnh đó, văn hóa ứng xử với giáo viên nói riêng và các cán bộ trong trường nói chung đã được cải thiện rõ rệt. Các em ngoan ngoãn, lễ phép hơn và văn hóa chào hỏi được thực hiện đầy đủ. Từ đó góp phần xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

#### **3. Đánh giá phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến**

Sáng kiến đã được áp dụng trong tập thể lớp 9A các năm học 2024-2025, 2025-2026 và được nhân rộng trong toàn khối, toàn trường, có linh hoạt điều chỉnh cho phù hợp với đặc điểm, hoàn cảnh riêng của từng lớp, từng khối để đạt hiệu ứng tích cực nhất.

*Yên Bài, ngày 13 tháng 04 năm 2026*

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN**

**Người viết**

*Lê Thị Bích Hương*



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

**ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

**Kính gửi:**

**- Hội đồng xét đánh giá công nhận SKKN trường THCS TTNC Bò và Đồng cỏ Ba Vì.**

**- Hội đồng xét đánh giá công nhận SKKN xã Yên Bài.**

<b>Họ, tên</b>	<b>Ngày tháng năm sinh</b>	<b>Nơi công tác</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Trình độ chuyên môn</b>	<b>Tên sáng kiến</b>
Lê Thị Bích Hường	23/11/1977	Trường THCS TTNC Bò và Đồng cỏ Ba Vì	Giáo viên	Đại học	"Một số giải pháp xây dựng văn hóa ứng xử học đường cho học sinh lớp 8,9- THCS của giáo viên chủ nhiệm lồng ghép trong các tiết HĐTN"

**- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:** Sáng kiến được áp dụng trong các tiết sinh hoạt chuyên đề ( kỷ niệm những ngày lễ lớn trong năm học); kết hợp lồng ghép trong giảng dạy môn Hoạt động trải nghiệm- sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ và công tác giáo dục học sinh tại các Trường trung học cơ sở nói chung.

**- Tên sáng kiến được đề nghị công nhận:** "Một số giải pháp xây dựng văn hóa ứng xử học đường cho học sinh lớp 8,9- THCS của giáo viên chủ nhiệm lồng ghép trong các tiết HĐTN"

**- Ngày áp dụng sáng kiến:** bắt đầu từ tháng 9/2024, tại trường THCS TTNC Bò và Đồng cỏ Ba Vì.

**- Mô tả bản chất của sáng kiến:**

Sáng kiến tập trung vào việc đề xuất và triển khai một số giải pháp nhằm nâng cao kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho học sinh cuối cấp bậc THCS, qua đó góp phần xây dựng môi trường giáo dục văn minh, an toàn, lành mạnh.

Các giải pháp được xây dựng theo hướng đổi mới, gắn với bối cảnh thực tế trong xã hội hiện đại, với đặc trưng tâm lý lứa tuổi; bao gồm: thiết lập quy tắc ứng xử lớp học hạnh phúc, diễn thuyết kết hợp sáng tạo thông điệp về văn hoá ứng xử học đường, xây dựng tình huống, tổ chức cuộc thi dự án truyền thông

nâng cao ý thức ứng xử văn minh trên không gian mạng, sân khấu hoá tiểu phẩm văn hoá ứng xử học đường, đặc biệt là sự kết hợp chặt chẽ giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, tạo hành lang an toàn.

Sáng kiến chú trọng vào những đặc điểm nổi trội của học sinh theo lứa tuổi, cùng với sự tác động mạnh mẽ của bối cảnh xã hội và hoàn cảnh gia đình, sự “khác biệt” của mỗi cá nhân học sinh, linh hoạt chuyển từ lý thuyết chung sang hành động cụ thể, thiết thực.

Kết quả áp dụng cho thấy: Học sinh có sự thay đổi rõ rệt trong giao tiếp, ứng xử qua lời nói, hành vi, thái độ, việc làm. Các em đã tự điều chỉnh bản thân theo hướng tích cực trong giao tiếp với bạn bè, thầy cô và những người xung quanh và nhận được nhiều phản hồi tốt.

- *Những thông tin cần được bảo mật (nếu có):*

Không

- *Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến*

+ Đội ngũ giáo viên chủ nhiệm luôn phải quan tâm sát sao, gần gũi thấu hiểu và tổ chức những hoạt động ngoài giờ theo định hướng giáo dục kỹ năng ứng xử, giao tiếp cho học sinh. Các buổi sinh hoạt theo chủ đề cần tạo được sức lôi cuốn mạnh mẽ, là sân chơi bổ ích, lành mạnh, học mà chơi, chơi mà học.

+ Học sinh tích cực, chủ động học tập theo hướng dẫn của giáo viên.

+ Trong quá trình thực hiện, có sự sáng tạo.

- *Đánh giá lợi ích thu được:*

+ Hiệu quả về giáo dục:

Thông qua những biện pháp trong sáng kiến, học sinh đã có những sự thay đổi tích cực. Các em học sinh biết cách giải quyết mâu thuẫn trong hòa bình, có ý thức giúp đỡ nhau trong học tập và trong cuộc sống, chủ động tích cực hơn với các hoạt động mà giáo viên đề ra. Bên cạnh đó, văn hóa ứng xử với giáo viên nói riêng và các cán bộ trong trường nói chung đã được cải thiện rõ rệt. Các em ngoan ngoãn, lễ phép hơn và văn hóa chào hỏi được thực hiện đầy đủ.

+ Hiệu quả về kinh tế:

Sáng kiến tận dụng và phát huy được nguồn nhân lực vật lực từ phía nhà trường như: cơ sở vật chất, đội ngũ thầy cô, thời gian, không gian hoạt động ... và cả sự chuẩn bị của phụ huynh và học sinh nên không đòi hỏi chi phí tốn kém.

+ Hiệu quả về xã hội:

Sáng kiến góp phần xây dựng môi trường học đường văn minh, thân thiện, ngăn chặn những tác động, ảnh hưởng tiêu cực từ một bộ phận nhỏ thiếu nhận thức bên ngoài nhà trường. Đây cũng là một cách xây dựng con người mới trong điều kiện xã hội mới, có sự hội nhập, giao thoa của nhiều nền văn hóa trên thế giới.

## DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI THAM GIA ÁP DỤNG SÁNG KIẾN

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc
1	Nguyễn Như Nguyệt	1981	THCS TTNC Bò và Đồng cỏ Ba Vì	Giáo viên Tổng phụ trách	Đại học	Dự giờ rút kinh nghiệm và
2	Quách Thị Thanh Nhân	1977	THCS TTNC Bò và Đồng cỏ Ba Vì	Tổ phó tổ KHXH	Đại học	tham gia áp dụng đề tài “Một số giải pháp xây dựng văn hóa ứng xử học đường cho học sinh lớp 8,9- THCS của giáo viên chủ nhiệm lồng ghép trong các tiết HĐTN”
3	Phạm Thị Vân	1989	THCS TTNC Bò và Đồng cỏ Ba Vì	Giáo viên	Đại học	

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Yên Bài, ngày 13 tháng 04 năm 2026*

Người yêu cầu

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

***Lê Thị Bích Hương***

# **NỘI DUNG SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM**

## **A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

### **1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến**

Trong công tác giáo dục học sinh, giáo viên chủ nhiệm là một nhân tố đóng vai trò quan trọng, giúp học sinh phát triển năng lực, phẩm chất và những kỹ năng mềm trong cuộc sống. Nếu như ở nhà, cha mẹ, gia đình là những người trực tiếp quản lý, đôn đốc học trò trong quá trình sinh hoạt thì thầy cô giáo chủ nhiệm chính là những người cha, người mẹ thứ hai giúp các em luôn có sự lựa chọn đúng đắn trong học tập, rèn luyện. Đặc biệt, với học sinh THCS, ở các lớp 8,9 là độ tuổi “nổi loạn”, thích khẳng định mình dẫn tới nhiều xáo trộn nhiều về tâm lý, giáo viên chủ nhiệm cần luôn luôn đồng hành, định hướng cùng học sinh để phát triển toàn diện, vui vẻ và hạnh phúc.

Với sự quan tâm của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: Ban giám hiệu, thầy cô và gia đình, học sinh được trang bị kiến thức, hiểu biết trên nhiều lĩnh vực văn hóa, năng khiếu. Tuy nhiên, văn hóa ứng xử học đường lại là một kỹ năng mềm chưa hẳn đã được sự quan tâm sâu sát của các lực lượng giáo dục và trở thành một “lỗ hổng” dẫn tới những biểu hiện thiếu văn hóa, thiếu văn minh lịch sự ở chốn học đường. Bà Phạm Thị Thúy - một nhà tư vấn tâm lý cho rằng: *“Văn hoá ứng xử học đường Việt Nam đã ở vào cấp độ báo động đỏ. Quá nhiều hành vi thiếu văn hoá của cả học sinh và giáo viên. Văn hoá học đường đang xuống cấp nghiêm trọng, là sự xuống cấp đáng sợ nhất của một nền giáo dục.”* Các mối quan hệ: học sinh - học sinh, học sinh - giáo viên thường hay xảy ra những bất đồng, kèm theo đó là cách xử lý không đúng mực đến từ các bên dẫn đến những hậu quả khôn lường. Với những vấn đề rất nhỏ tuy nhiên do không được xử lý khéo léo đã dẫn đến những vấn đề lớn hơn. Chính vì vậy, việc nâng cao ý thức về văn hóa giáo dục cần được đề cao. Bên cạnh đó, giáo viên chủ nhiệm là người gần gũi, thấu hiểu học sinh nhiều nhất nên đóng một vai trò rất quan trọng trong công tác này. Nhận thấy công tác giáo dục văn hóa ứng xử học đường cần được chú trọng nhiều hơn, tôi đã lựa chọn đề tài: *“Một số giải pháp xây dựng văn hóa ứng xử học đường cho học sinh lớp 8,9- THCS của giáo viên chủ nhiệm lồng ghép trong các tiết HĐTN”* để nghiên cứu.

### **2. Mục tiêu của đề tài**

Sáng kiến đưa ra những phương pháp nhằm nâng cao ý thức về văn hóa ứng xử học đường cho học sinh THCS từ đó học sinh biết cách ứng xử chuẩn

mục với mọi người, xây dựng một môi trường thân thiện, lành mạnh để học tập và phát triển.

### 3. Thời gian, đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Thời gian nghiên cứu: Trong các năm học 2024-2025, 2025-2026
- Đối tượng nghiên cứu: 38 em học sinh lớp 9A
- Phạm vi nghiên cứu: Văn hóa ứng xử trong học đường đối với học sinh lớp 9.

### 4. Kết quả khảo sát

#### Bảng khảo sát đánh giá văn hóa học đường của học sinh lớp 9A trước khi áp dụng sáng kiến

Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ
Hăng hái tham gia các hoạt động tập thể của lớp, trường	10/38 (26,3%)
Tích cực, chủ động trong học tập	15/38 (39,5%)
Có tính cầu tiến, khả năng tự học tốt	8/38 (21,0%)
Lễ phép với giáo viên, nhân viên trong nhà trường	13/38 (34,2%)
Có tinh thần đoàn kết với các bạn học sinh trong lớp	17/38 (44,7%)

## B. NỘI DUNG

### 1. Cơ sở lý luận

#### 1.1. Vai trò, nhiệm vụ của công tác chủ nhiệm tại trường THCS

Đối với các nhà trường, giáo viên chủ nhiệm là lực lượng không thể thiếu, “cánh tay phải” đắc lực hỗ trợ cho lãnh đạo nhà trường trong công tác giáo dục văn hóa và các hoạt động ngoại khóa, là sợi dây nối dài yêu thương giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, đồng hành cùng học trò trên con đường chinh phục tri thức, hiểu biết, tiến vào tương lai. Có thể nói, giáo viên chủ nhiệm giống như một hạt nhân kết nối các lực lượng giáo dục tạo ra sự trao đổi, thảo luận, thống nhất và định hướng. Hình ảnh người giáo viên chủ nhiệm cần là một người thầy mẫu mực, là một người bạn thân ái, một hình ảnh đẹp trước con mắt học trò.

Vai trò của giáo viên chủ nhiệm đặc biệt quan trọng nên để có thể làm tròn trách nhiệm của bản thân, những giáo viên được phân công công tác chủ nhiệm cần đảm nhiệm một khối lượng lớn công việc và cần tích lũy cho bản thân nhiều kỹ năng cũng như kinh nghiệm hơn so với giáo viên bộ môn trong việc quản lý lớp học. Đầu tiên, giáo viên chủ nhiệm cần phải nắm bắt được mọi mặt của học sinh lớp mình, từ học lực, năng khiếu, hạnh kiểm đạo đức cho đến sức khỏe, hoàn cảnh gia đình, tâm sinh lý, bởi tư chất và hoàn cảnh sống ảnh hưởng rất nhiều đến học tập và thái độ học tập của các em học sinh. Chỉ khi nắm chắc được các yếu tố đó và có cái nhìn tổng hợp, bao quát về học sinh thì đội ngũ giáo viên chủ nhiệm mới đủ điều kiện và khả năng để tiến hành giáo dục, tránh được sự ngộ nhận, sai lầm, bắt ép trong quá trình giáo dục.

Bên cạnh việc nắm đầy đủ thông tin cần thiết liên quan đến học sinh của mình, các giáo viên chủ nhiệm cũng cần có năng lực dự báo chính xác về khả năng của các em học sinh trong lớp, khơi gợi được hứng thú và ý chí học tập của học sinh, khơi gợi và phát triển được thế mạnh và năm lực, sở trường của mỗi cá nhân để từ đó có thể xây dựng kế hoạch hoạt động toàn diện cho lớp sao cho phù hợp với nhiệm vụ của mỗi tháng, mỗi kỳ.

Cuối cùng, trong mối quan hệ giữa nhà trường và phụ huynh học sinh, giáo viên chủ nhiệm giữ vai trò như một người kết nối. Các bậc cha mẹ sẽ nắm được đầy đủ thông tin về tình hình học tập trên lớp của con em mình cũng như cập nhật thông tin liên quan đến nhà trường thông qua giáo viên chủ nhiệm. Mỗi khi nhà trường có những thông báo, chính sách mới cho các em học sinh hoặc cần liên hệ với phụ huynh học sinh, giáo viên chủ nhiệm cũng có trách nhiệm phổ biến lại những thông tin này một cách đầy đủ, chính xác cho gia đình các em.

## **1.2. Khái niệm và biểu hiện của văn hoá ứng xử học đường**

Văn hoá ứng xử học đường là những chuẩn mực về đạo đức, hành vi của học sinh, các cán bộ nhà trường trong môi trường học đường. Sự chuẩn mực trong văn hóa ứng xử học đường có thể được thể hiện qua lời nói, thái độ, hành động, cử chỉ trong những tình huống cụ thể.

Việc xây dựng văn hóa ứng xử học đường sẽ giúp cho các em học sinh biết cách cư xử chuẩn mực với mọi người xung quanh, tạo ra một môi trường học tập và phát triển lành mạnh. Bên cạnh đó, quá trình này cũng góp phần hình thành thân nhân cách cho học sinh. Chính vì tầm quan trọng của nó, Đề án “*Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018- 2025*” đã đề ra mục tiêu chung là “*Tăng cường xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học nhằm tạo chuyển biến căn bản về ứng xử văn hóa của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh, sinh viên để phát triển năng lực, hoàn thiện nhân cách, lối sống văn hóa; xây dựng văn hóa trường học lành mạnh, thân thiện; nâng cao chất*

*lượng giáo dục đào tạo; góp phần xây dựng con người Việt Nam: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo”.*

### **1.3. Định hướng xây dựng văn hoá ứng xử trong học đường cho học sinh lớp 9 thông qua công tác chủ nhiệm**

Việc xây dựng văn hóa ứng xử trong học đường cho học sinh phải được dựa trên sự tôn trọng lẫn nhau, đề cao tinh thần dân chủ. Học sinh nên được phép đóng góp vào bộ quy tắc văn hóa ứng xử học đường. Bên cạnh đó, vai trò của giáo viên chủ nhiệm là đặc biệt quan trọng bởi họ là người gần gũi, hiểu rõ học sinh nhất. Giáo viên chủ nhiệm không chỉ đảm đương trọng trách xây dựng bộ quy tắc ứng xử mà còn phải giám sát, đảm bảo học sinh tuân thủ, thực hiện đúng theo những quy tắc đã đề ra.

## **2. Thực trạng vấn đề**

### **\* Thực trạng**

Hiện nay, công tác giáo dục văn hóa ứng xử học đường tuy đã được chú trọng nhiều hơn trước, nhưng không đồng đều ở mọi nơi, với mọi lực lượng giáo dục, nhiều học sinh vẫn còn ứng xử kém trong môi trường học đường. Nhiều em vẫn còn nói năng thiếu văn minh, thanh lịch, không đủ năng lực để giải quyết tình huống mâu thuẫn. Văn hóa chào hỏi chưa được thực hiện tốt ở tất cả các khối lớp. Bên cạnh đó, những quy tắc ứng xử trong và ngoài giờ học chưa linh hoạt, phù hợp, còn mang tính chung chung, khô cứng. Thực trạng này được hình thành dựa trên những thuận lợi và khó khăn như sau:

### **\* Thuận lợi:**

Ban giám hiệu nhà trường luôn cố gắng để tạo điều kiện tốt nhất có thể cho các giáo viên chủ nhiệm xây dựng văn hóa ứng xử học đường. Vào đầu năm học, nhà trường sẽ tổ chức các buổi tập huấn để giúp các giáo viên trong ban chủ nhiệm nắm được mục tiêu, định hướng của công tác giảng dạy cũng như kế hoạch thực hiện.

Đa số học sinh đều ngoan ngoãn, lễ phép, có ý thức cố gắng cầu tiến và có tinh thần đoàn kết cao. Các em luôn quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau, bảo vệ các thành viên trong lớp mình, ít khi xảy ra tình trạng chia bè chia phái.

Giáo viên chủ nhiệm đã lựa chọn kỹ càng để hình thành nên ban cán sự lớp gồm những thành viên năng nổ, nhiệt tình, có trách nhiệm với lớp và có năng lực. Các em học sinh thuộc ban cán sự lớp vừa là người quản lý, giữ nề nếp của các học sinh khác trong lớp học, vừa là tấm gương để các em còn lại noi theo, từ đó cả lớp cùng nhau nỗ lực phát triển.

### **\* Khó khăn:**

Nhiều em học sinh có thái độ ngăm ngăm không hợp tác, mặc dù bên ngoài không tỏ thái độ hoặc im lặng không nói gì nhưng trong đầu lại ngăm ngăm

chống đối, không thuận theo người lớn. Đây là lứa tuổi các em có nhiều suy nghĩ, thích thể hiện bản thân và có tư tưởng không muốn nghe lời giáo viên, bố mẹ.

Nhiều phụ huynh học sinh vẫn đang lúng túng, chưa tìm ra cách giáo dục hiệu quả, đặc biệt là giáo dục văn hóa ứng xử học đường cho con em mình.

Khó khăn cũng đến từ việc quản lý và tổ chức lớp học của giáo viên. Cụ thể, học sinh có tư tưởng không coi trọng những môn ít tiết, dẫn đến tình trạng không học tập nghiêm túc trong một số giờ học năng khiếu như: Giáo dục thể chất, âm nhạc, mỹ thuật ... Tinh thần cổ vũ chưa cao trong các giờ sinh hoạt dưới cờ sau mỗi tiết mục biểu diễn của các lớp, ý thức chào hỏi khi thấy người lạ đến trường vẫn chưa thực sự được tích cực, thậm chí còn có những ứng xử chưa hay, chưa đẹp trong chính các thành viên trong tập thể lớp.

Do một số tác động, ảnh hưởng không nhỏ đến từ yếu tố khách quan bên ngoài như: các trang mạng xã hội dễ khiến học sinh chìm đắm trong thế giới ảo, các trò chơi trực tuyến có ma lực cuốn hút, các thần tượng với những hiểu biết lệch lạc ...

Để các thầy cô có thể nhìn nhận rõ hơn về những khó khăn này, tôi đã thực hiện bảng khảo sát về văn hóa học đường của 38 em học sinh lớp 9A

Dựa vào kết quả của bảng khảo sát, tỷ lệ học sinh hăng hái tham gia các hoạt động tập thể của lớp, trường chỉ chiếm 26,3% tổng số học sinh cả lớp. Số lượng học sinh tích cực, chủ động trong học tập chỉ có 15 em, chiếm 39,5% số học sinh cả lớp. Tỷ lệ học sinh có khả năng tự học tốt cũng không có nhiều, chỉ chiếm 21,0%. Tỷ lệ học sinh lễ phép với giáo viên, nhân viên của trường chiếm 34,2%. Cuối cùng, các em học sinh trong lớp vẫn chưa có tinh thần đoàn kết như giáo viên mong đợi, cụ thể chỉ có 44,7% số học sinh trong lớp có tinh thần đoàn kết tốt, giao lưu tốt với các thành viên còn lại trong lớp. Đây là những con số đáng báo động cho thấy cần nâng cao ý thức về văn hóa ứng xử trong học đường.

### **3. Giải pháp thực hiện**

#### **Giải pháp 1. Thiết lập quy tắc ứng xử của lớp học hạnh phúc**

##### **\* Mục đích:**

Giải pháp nhằm nâng cao ý thức và cải thiện văn hóa ứng xử của học sinh thông qua một bảng quy tắc ứng xử. Bảng quy tắc này sẽ như một chuẩn mực cho học sinh noi theo thực hiện, giúp các em dễ dàng hơn xong việc xác định những hành động chuẩn mực.

##### **\* Nội dung và cách thực hiện:**

Một lớp học hạnh phúc là lớp học mà ở đó các học sinh học tập, hành động và ứng xử với nhau một cách nhịp nhàng, hài hòa, thân ái, dựa trên tinh

thần thoải mái, tự nguyện. Tuy nhiên cũng cần phải đặt ra những khuôn khổ nhất định để lấy đó làm chuẩn mực ứng xử, tránh xảy ra những mâu thuẫn khó xử, từ đó bồi dưỡng đạo đức, tình yêu thương, xây dựng lớp học có văn hoá ứng xử học đường văn minh - thân thiện - cởi mở.

***- Xây dựng nội quy lớp học:***

Nội quy lớp học được hình thành dưới tinh thần dân chủ. Tôi chủ trì buổi trải nghiệm - sinh hoạt lớp vào tuần đầu năm học (sau buổi lễ khai giảng) để thảo luận và chia sẻ và thống nhất ý kiến, từ đó xây dựng nên các quy tắc áp dụng cho lớp học, dựa trên cơ sở của nội quy của trường học. Sự tham gia tích cực của học sinh trong việc đưa ra ý kiến của các em sẽ giúp các em hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của việc tuân thủ các quy tắc này.

Nội quy lớp học bao gồm:

+ Quy tắc liên quan đến quá trình học tập: bao gồm những thái độ như hợp tác, tích cực, chủ động trong mỗi giờ học, chuẩn bị bài và làm bài đầy đủ ở nhà,...

+ Quy định về thái độ và ứng xử trong lớp học: bao gồm những quy tắc như giữ trật tự trong lớp, hăng hái phát biểu xây dựng bài, tích cực giúp đỡ bạn bè trong học tập và trong cuộc sống, biết đồng cảm, yêu thương, sẻ chia ...

***- Xây dựng quy tắc ứng xử:***

Quy tắc ứng xử nhằm hướng dẫn và giáo dục đạo đức và ý thức cho học sinh, thể hiện tầm quan trọng của việc học hỏi về văn hóa và tôn trọng. Các quy tắc ứng xử bao gồm các khía cạnh quan trọng như văn hóa chào hỏi, văn hóa ứng xử, văn hóa đọc, văn hóa giao thông, văn hóa xếp hàng và nhiều khía cạnh khác.

Bộ quy tắc ứng xử được đặt ra và thống nhất trong lớp học, bao gồm:

+ Quy tắc về cách học sinh nên ứng xử với giáo viên

+ Quy tắc về mối quan hệ giữa các học sinh.

+ Quy tắc về cách học sinh nên tương tác với người lớn và nhân viên trường học.

***- Thực hiện và đánh giá:***

Sau khi đạt được sự thống nhất về nội quy và quy tắc ứng xử, tôi cần khuyến khích học sinh cam kết tuân thủ chúng. Tôi có thể thông qua ban cán sự lớp nhằm đôn đốc các em học sinh thực hiện đúng theo những quy tắc đã đề ra. Đồng thời, cần xác định các hình thức khen ngợi và kỷ luật phù hợp để thúc đẩy học sinh duy trì một môi trường lớp học văn minh và tôn trọng.

***- Bầu chọn tổ thực hiện nội quy và ứng xử tốt nhất:***



# BẢNG NỘI QUY LỚP HỌC HẠNH PHÚC

## TRONG QUÁ TRÌNH HỌC TẬP



Đúng giờ trong tất cả các hoạt động của trường, lớp.



Hăng hái phát biểu trong giờ.



Chủ động, tham gia các hoạt động do GV đề xuất.



Hoàn thành những nhiệm vụ được giao.



Chủ động giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập.



Cầu tiến, không ngại hỏi, ngại sai.



Không nói chen ngang.



## THÁI ĐỘ VÀ ỨNG XỬ TRONG LỚP

### Học sinh - giáo viên

- Có văn hóa chào hỏi.
- Tích cực hợp tác với GV trong các hoạt động.
- Chủ động bày tỏ mong muốn và nguyện vọng.



### Học sinh - người lớn

- Có văn hóa chào hỏi.
- Kính trọng, lễ phép.

### Học sinh - học sinh

- Luôn tôn trọng nhau.
- Có thái độ tích cực, cởi mở, hòa đồng.
- Xây dựng mối quan hệ lành mạnh, cùng nhau phát triển.
- Không ghen ghét, đố kỵ.
- Thẳng thắn phê bình, không bao che khuyết điểm.
- Sử dụng ngôn từ trong sáng, không nói tục chửi bậy.



**\* Điểm mới:**

Việc xây dựng bộ quy tắc ứng xử đã giúp học sinh hiểu rõ những việc nên làm, từ đó giúp các em dễ dàng hơn trong việc xây dựng văn hóa ứng xử trong học đường, tạo nên một môi trường lành mạnh để học tập và phát triển. Bên cạnh đó, bảng nội quy cũng như một chuẩn mực để các em học sinh tuân thủ.

**Giải pháp 2. Diễn thuyết kết hợp sáng tạo thông điệp về văn hoá ứng xử học đường trong bối cảnh hiện đại**

**\* Mục đích:**

Hoạt động trải nghiệm diễn thuyết không chỉ giúp các em học sinh nắm rõ hơn về văn hóa ứng xử trong học đường mà còn giúp lan tỏa văn hóa này tới nhiều bạn học sinh khác. Bên cạnh đó, thông qua hoạt động trong biện pháp, các em học sinh sẽ có cơ hội nâng cao các kỹ năng mềm cần thiết trong cuộc sống.

**\* Nội dung và cách thực hiện:**

Tùy từng thời điểm và sự phát triển của xã hội, văn hoá xã hội sẽ có thêm những môi trường phát triển và tình huống khác nhau cần giải quyết. Việc cho các em học sinh được tiếp xúc, tập giải quyết những tình huống đó từ sớm sẽ giúp các em học sinh làm quen, biết cách ứng xử chuẩn mực. Bên cạnh đó, Hoạt động trải nghiệm diễn thuyết cũng giúp cho các em học sinh nắm rõ hơn về những văn hóa ứng xử trong học đường và hoạt động sáng tạo thông điệp sẽ giúp lan truyền những văn hóa đó tới các bạn học sinh trong trường. Những hoạt động trên còn giúp phát triển những kỹ năng mềm cần thiết như tự tin phát biểu trước đám đông, khả năng làm việc nhóm và khả năng sáng tạo,...

Để thực hiện các hoạt động trên, trước hết tôi chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm 9-10 thành viên. Các nhóm được tự chọn thành viên để cho các em học sinh chủ động lựa chọn những bạn phù hợp về tính cách, giúp các em dễ dàng hơn trong quá trình làm việc.

Sau đó, tôi hướng dẫn học sinh chuẩn bị và đưa ra yêu cầu với nội dung phần diễn thuyết như sau:

+ Đầu tiên, các em học sinh lựa chọn một đối tượng, chủ đề cụ thể liên quan tới văn hoá ứng xử học đường: phòng tránh xung đột, xây dựng giao tiếp, nguyên tắc tôn trọng và đa dạng,...

+ Thiết kế câu slogan/thông điệp: Thể hiện trọng tâm quan điểm, mục tiêu, giá trị cốt lõi hướng đến của chủ đề lựa chọn. Slogan nên dễ nhớ, dễ tiếp cận với nhiều đối tượng.

+ Hình ảnh minh họa sinh động, rõ nét: sử dụng yếu tố hình ảnh, video, tranh vẽ, powerpoint thuyết trình, tiểu phẩm nhằm đa dạng trong cách thức trình bày và diễn thuyết.

Ví dụ: Trong phần diễn thuyết về nguyên tắc tôn trọng và đa dạng, học sinh có thể sử dụng nhiều phương tiện để minh họa ý tưởng. Có thể sử dụng hình ảnh hoặc video của các học sinh đang hợp tác một cách tôn trọng, hoặc một biểu đồ thể hiện sự đa dạng của học đường với các biểu tượng đại diện cho mọi người. Powerpoint thuyết trình có thể bao gồm các hình ảnh về việc tránh xung đột và tạo cơ hội cho giao tiếp tôn trọng. Tiểu phẩm hoặc mô phỏng có thể minh họa các tình huống xung đột và cách các em có thể giải quyết chúng một cách hòa bình.

+ Đưa ra những điểm thuyết phục bài diễn thuyết

Ví dụ: *Dựa vào đặc điểm và tình hình thực tế, các em có thể trình bày những số liệu thống kê cụ thể về hoạt động của các nhóm trong năm học gắn với sở thích cá nhân và những va chạm, xung đột có thể xảy ra. Trong năm học 24-25: đội bóng đá nam có xích mích với các em lớp 7, trong năm học 25-26 có xảy ra cạnh tranh và hiểu nhầm giữa các tiết mục văn nghệ được giải của khối 9 ...*

Các nhóm sẽ có thời gian để làm việc cùng nhau và chuẩn bị trước tác phẩm của nhóm ở nhà. Mỗi nhóm có thời gian tối đa là 10 phút để diễn thuyết, đồng thời mỗi nhóm có 10 phút để trả lời hoặc phản biện lại những câu hỏi, nhận xét của các nhóm khác.

Tôi sẽ kết hợp với giáo viên môn Hoạt động trải nghiệm tiến hành tổ chức hoạt động diễn thuyết này trong 2 tiết học. Sau khi kết thúc quá trình diễn thuyết và tranh luận, tôi sẽ đưa ra nhận xét và cả lớp sẽ cùng nhau bầu chọn cho nhóm chiến thắng.

Thông qua các hoạt động trên, các em học sinh sẽ hình thành một số kỹ năng cần thiết như sau:

- + Kỹ năng làm việc nhóm.
- + Kỹ năng giao tiếp.
- + Kỹ năng giải quyết vấn đề.
- + Kỹ năng thuyết trình trước đám đông.

**\* Điểm mới:**

Thông qua hoạt động diễn thuyết, học sinh không chỉ nắm vững hơn về những văn hóa học đường mà còn hình thành và phát triển được rất nhiều những kỹ năng mềm cần thiết. Bên cạnh đó, việc được tham gia những hoạt động thú vị sẽ giúp các em giải tỏa căng thẳng từ đó cải thiện tinh thần học tập.

### **Giải pháp 3. Xây dựng đa dạng tình huống trong văn hoá ứng xử học đường giúp học sinh nâng cao nhận thức và khả năng giải quyết vấn đề**

#### **\* Mục đích:**

Giải pháp nhằm mục đích cho học sinh được tiếp xúc thực tế với nhiều tình huống trong văn hóa ứng xử học đường, từ đó cho học sinh cơ hội học tập về cách giải quyết tình huống cũng như nâng cao ý thức về văn hóa ứng xử trong học đường.

#### **\* Nội dung và cách thực hiện:**

Việc đưa tình huống, ví dụ thực tiễn về các nội dung liên quan đến văn hóa ứng xử học đường sẽ giúp các em học sinh được trực tiếp trải nghiệm những tình huống có thể diễn ra trong thực tế, cho các em cơ hội được học cách xử lý tình huống cũng như nắm rõ hơn về những hành động đúng với chuẩn mực văn hóa ứng xử học đường.

Với mỗi tình huống đưa ra, tôi đều hướng dẫn học sinh phân tích lần lượt các nội dung như sau: Nội dung chính, gồm những ai, áp dụng cách giải quyết tình huống (sẽ có nhiều cách giải quyết tình huống khác nhau từ đó tạo nên sự tranh luận của lớp học nhằm xây dựng không khí học tập sôi nổi, hào hứng). Sau đó, tôi chốt lại phương án phù hợp nhất đồng thời đưa ra bài học liên quan đến đạo đức và ứng xử trong môi trường học đường để củng cố lại kiến thức cho học sinh, giúp các em nhớ bài lâu hơn.

Tôi cũng có một vài yêu cầu về tình huống đưa ra: các tình huống phải gần gũi, trực quan; đa dạng, khai thác được nhiều khía cạnh vấn đề có trong văn hóa ứng xử học đường hiện nay; tình huống đa dạng về cảm xúc bao trùm (khen ngợi việc làm đúng; phê phán, đánh giá việc làm xấu; các việc làm chưa tốt; các hành động gây ảnh hưởng đến lợi ích chung của tập thể, trường học, xã hội)

*Ví dụ: Kh.L là một bạn có hoàn cảnh cá biệt trong lớp do bố mẹ ly hôn. Kh.L thường được bà nội (vốn có điều kiện kinh tế, muốn bù đắp cho cháu về tình cảm) cho rất nhiều tiền tiêu vặt nên hay mua quà đến lớp. Nhiều bạn cùng lớp cũng được Kh.L chia quà nên thường im lặng, đồng tình? Chỉ có bạn lớp trưởng muốn can thiệp nhưng lại ngại ngùng, không dám lên tiếng.*

Các em học sinh cùng nhau phân tích và đưa ra được cách xử lý tình huống như sau:

-> *Trực tiếp nhờ cô chủ nhiệm giúp đỡ bằng cách gặp gỡ bà nội của Kh.L, trao đổi, khuyên nhủ riêng với bạn Kh.L (đồng cảm, chia sẻ với những khó khăn của cá nhân em nhưng cũng nhắc nhở, động viên em tuân thủ nội quy trường lớp).*

-> *Nhắc nhở chung và cùng nhau thực hiện nội quy nhà trường và quy tắc ứng xử trong tập thể lớp (căn cứ vào bảng nội quy lớp học hạnh phúc).*

Việc lồng ghép đa dạng các tình huống vào hoạt động xây dựng văn hoá ứng xử học đường đã giúp các em học sinh được trải nghiệm trực tiếp những tình huống đó và học được cách xử lý tình huống. Bên cạnh đó, những tình huống trên cũng khiến bài học trở nên gần gũi với học sinh hơn, nâng cao thái độ và sự hứng thú của học sinh đối với văn hóa ứng xử học đường.

**\* Điểm mới:**

Giải pháp đã lồng ghép khéo léo những tình huống thực tế vào trong bài giảng, khiến học sinh hiểu rõ được cách ứng dụng văn hóa ứng xử học đường vào đời sống. Từ đó, các em hiểu bài hơn, học được cách xử lý tình huống hiệu quả.

**Giải pháp 4. Tổ chức cuộc thi dự án truyền thông giúp học sinh nâng cao ý thức ứng xử văn minh trên không gian mạng**

**\* Mục đích:**

Thông qua giải pháp, học sinh không chỉ được tiếp xúc, học tập và nâng cao ý thức ứng xử văn minh trên không gian mạng một cách hiệu quả mà còn được kích thích tinh thần cách tranh một cách lành mạnh. Cuộc thi cũng là nơi để các em học sinh thỏa sức sáng tạo và giải tỏa căng thẳng sau các giờ học.

**\* Nội dung và cách thực hiện:**

Ở thời đại công nghệ số, mạng xã hội được phát huy với những tiện ích đáng kể mà nó đem lại. Tuy nhiên, do một bộ phận học sinh không được cha mẹ giám sát chặt chẽ và tâm lý ham cái mới, những ứng xử không lành mạnh trên không gian mạng của các em dẫn đến rất nhiều những hệ lụy nghiêm trọng. Chính vì vậy, việc đảm bảo văn hóa ứng xử trên không gian mạng hiện nay là đặc biệt quan trọng.

Với những lợi ích như tốc độ lan truyền nhanh chóng, dễ dàng tiếp xúc với nhiều đối tượng, truyền thông mạng xã hội là phương thức truyền thông hiệu quả và cần được chú trọng đối với việc nâng cao ý thức của học sinh trong việc ứng xử. Thời gian sử dụng mạng xã hội của học sinh tương đối nhiều, chính vì vậy những cuộc thi dự án truyền thông sẽ thu hút được rất nhiều sự chú ý và hứng thú với học sinh.

Các bước thực hiện như sau:

**Bước 1: Xác định mục tiêu và chủ đề**

Trước hết, tôi và học sinh cùng xác định mục tiêu chính của cuộc thi và chọn một chủ đề cụ thể liên quan đến văn hóa ứng xử học đường và không gian mạng.

**Bước 2: Tạo nhóm và phân chia nhiệm vụ**

Tôi chia lớp thành 3 nhóm với số thành viên mỗi nhóm đều nhau.

Sau đó, tôi chỉ định nhiệm vụ cụ thể cho mỗi nhóm, bao gồm các nhiệm vụ như tạo nội dung trên các nền tảng mạng xã hội như Facebook, Instagram, hoặc TikTok: tạo video, viết bài blog, thiết kế hình ảnh,...

### **Bước 3: Học cách sử dụng công cụ truyền thông**

Để học sinh có thể tham gia cuộc thi một cách hiệu quả và ít gặp khó khăn, tôi cung cấp và giới thiệu các công cụ truyền thông mạng xã hội, phần mềm chỉnh sửa video hoặc hình ảnh, hoặc công cụ thiết kế đồ họa cho học sinh ví dụ như capcut (chỉnh sửa video), canva (thiết kế hình ảnh, poster),...

Các em học sinh có thể cùng nhau tìm hiểu và thực hành sử dụng các công cụ này dưới sự hướng dẫn và giúp đỡ của tôi.

### **Bước 4: Lập kế hoạch và sáng tạo**

Mỗi nhóm lập kế hoạch chi tiết về dự án của nhóm, bao gồm ý tưởng, nội dung, hình thức trình bày, và lịch trình đăng bài: sáng tạo nội dung dựa trên chủ đề đã chọn, chú trọng vào việc thể hiện văn hoá học đường và cách ứng xử văn minh trên không gian mạng.

Các em học sinh sẽ tự phân công công việc cho mỗi thành viên và tiến hành triển khai dự án trên các nền tảng mạng xã hội trong thời gian 1 tháng

### **Bước 5: Giám sát và hỗ trợ**

Trong thời gian triển khai kế hoạch, tôi và các nhóm thường xuyên trao đổi nhằm theo dõi tiến trình và giải quyết mọi vấn đề phát sinh. Tôi luôn sẵn sàng trở giúp khi học sinh cần sự hỗ trợ về kỹ thuật hoặc nội dung

### **Bước 6: Đánh Giá và Trình Bày**

Sau khi hoàn thành dự án, mỗi nhóm trình bày cách thức thực hiện, hiệu quả tương tác dự án và giá trị của dự án. Tôi sẽ đánh giá về hiệu quả của mỗi nhóm thông qua bảng tiêu chí đánh giá sau:

#### *Tiêu chí chấm điểm của giáo viên*

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Hình ảnh</b>	<b>Thông điệp</b>	<b>Tương tác trên MXH</b>
Nhóm 1				
Nhóm 2				
Nhóm 3				

Sau cùng, học sinh sẽ cùng nhau bình chọn cho nhóm được yêu thích nhất. Tôi tuyên dương và trao quà cho các nhóm cũng như trao phần thưởng lớn nhất cho nhóm có thành tích tốt.

**\* Điểm mới:**

Thông qua cuộc thi, các em học sinh được cạnh tranh lành mạnh gây hứng thú cho học sinh. Các em có cơ hội chủ động tìm hiểu về văn hóa ứng xử học đường và phát huy sức sáng tạo để lan truyền những văn hóa này tới nhiều người thông qua mạng xã hội.

**Giải pháp 5. Tổ chức hoạt động sân khấu hoá tiểu phẩm văn hoá ứng xử học đường.****\* Mục đích:**

Sân khấu hóa là một hình thức hấp dẫn, thu hút được nhiều sự chú ý và hứng thú của các em học sinh. Hình thức này sẽ giúp các em học sinh nâng cao khả năng giải quyết tình huống, biết cách làm việc và hợp tác theo nhóm. Bên cạnh đó, các em học sinh cũng sẽ được tự mình trải nghiệm những tình huống về văn hóa ứng xử học đường.

**\* Nội dung và cách thực hiện:**

Tổ chức hoạt động sân khấu hoá tiểu phẩm về văn hoá ứng xử học đường là một cách tuyệt vời để giúp học sinh nâng cao khả năng phối hợp, tạo kết nối với nhau và tìm hiểu về các giá trị và quy tắc của văn hoá ứng xử trong môi trường học tập. Thông qua hình thức sân khấu hóa, học sinh có cơ hội được đóng vai vào các nhân vật, trải nghiệm được những cảm xúc và suy nghĩ của nhân vật.

**Bước 1: Lựa chọn chủ đề và kịch bản**

Xác định chủ đề cụ thể liên quan đến văn hoá ứng xử học đường, chẳng hạn như tôn trọng, đa dạng, giải quyết xung đột, hoặc ứng xử trên không gian mạng. Lập kịch bản cho tiểu phẩm dựa trên chủ đề đã chọn, bao gồm các tình huống và nhân vật liên quan.

**Bước 2: Phân chia vai trò**

Chia học sinh thành các nhóm nhỏ và phân chia vai trò như diễn viên, đạo diễn, người viết kịch bản, và người thiết kế trang phục/đạo cụ. Mỗi học sinh sẽ đảm nhận một nhiệm vụ nhằm tăng tinh thần trách nhiệm cho các em.

**Bước 3: Lập kế hoạch và thực hiện**

Mỗi nhóm lập kế hoạch chi tiết về cách thực hiện tiểu phẩm, bao gồm sắp xếp diễn viên, luyện tập, thiết kế trang phục, và tạo sân khấu. Các nhóm học sinh sẽ chủ động luyện tập với nhau.

**Bước 4: Tạo sân khấu và trang phục**

Học sinh tự tạo sân khấu và trang phục hoặc nhờ sự hỗ trợ của giáo viên và bạn bè. Sân khấu và trang phục cần phản ánh chính xác tình huống và bối cảnh của tiểu phẩm.

### **Bước 5: Luyện tập và điều chỉnh**

Học sinh sẽ có thời gian để luyện tập và điều chỉnh diễn xuất của mình. Tôi và các bạn học sinh khác có thể đóng vai trò là người hướng dẫn và đánh giá để giúp cải thiện diễn xuất.

### **Bước 6: Biểu diễn và đánh giá**

Sau khi đã hoàn thiện tiểu phẩm, tôi tổ chức một buổi để các nhóm biểu diễn trước lớp. Sau đó, mỗi nhóm có thể đăng tải lại trên kênh truyền thông, hội nhóm khác để kêu gọi tương tác, ủng hộ nhằm giúp lan truyền thông điệp về văn hoá ứng xử học đường đến mọi người.

Tôi sẽ chấm điểm và đánh giá các nhóm dựa trên những tiêu chí sau:

#### ***Tiêu chí chấm điểm của giáo viên***

<b>STT</b>	<b>Diễn xuất</b>	<b>Kịch bản</b>	<b>Thông điệp</b>	<b>Tương tác trên MXH</b>
Nhóm 1				
Nhóm 2				
Nhóm 3				

#### ***\* Điểm mới:***

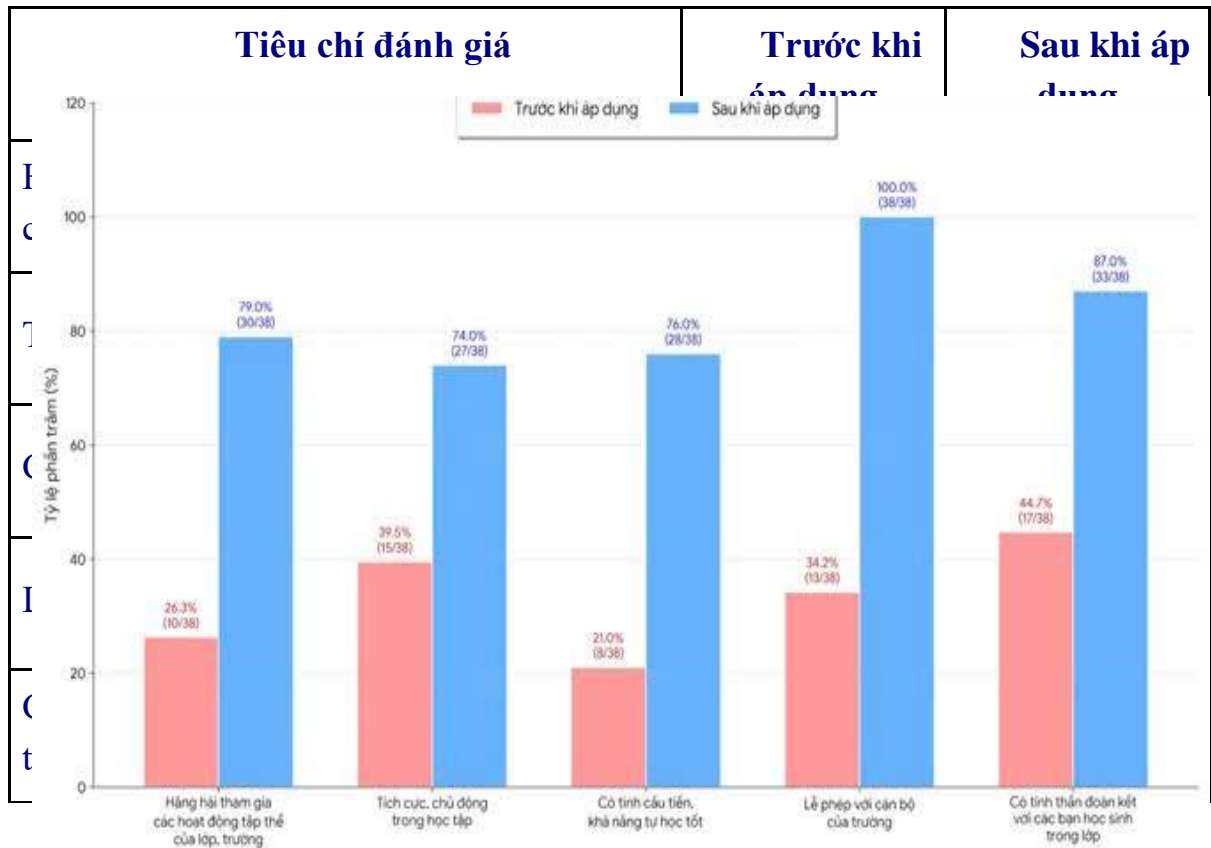
Thông qua giải pháp, các em học sinh sẽ được trực tiếp trải nghiệm những tình huống về văn hóa ứng xử nhằm hiểu và học tập cách giải quyết vấn đề của các nhân vật. Bên cạnh đó, học sinh cũng được cải thiện những kỹ năng mềm như kỹ năng làm việc nhóm, sự sáng tạo và tự tin.

### **4. Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến**

Thông qua những giải pháp trong sáng kiến, học sinh đã có những sự thay đổi tích cực. Các em học sinh biết cách giải quyết mâu thuẫn trong hòa bình, giữ được tình cảm giữa các thành viên cùng lớp. Không những thế, các em đều có ý thức giúp đỡ nhau trong học tập và trong cuộc sống. Văn hóa trong giờ học cũng được cải thiện, các em học sinh chủ động tích cực hơn với các hoạt động mà giáo viên đề ra. Bên cạnh đó, văn hóa ứng xử với giáo viên nói riêng và các cán bộ trong trường nói chung đã được cải thiện rõ rệt. Các em ngoan ngoãn, lễ phép hơn và văn hóa chào hỏi được thực hiện đầy đủ.

Để các thầy cô có cái nhìn khách quan hơn, tôi đã thực hiện bảng so sánh cách ứng xử của học sinh lớp 9A trước và sau khi áp dụng SK:

***Bảng so sánh văn hóa ứng xử của học sinh lớp 9A trước và sau khi áp dụng sáng kiến***



**BIỂU ĐỒ ĐỐI CHIẾU KẾT QUẢ SAU KHI ÁP DỤNG SÁNG KIẾN**

Kết quả đáng mừng nhất thể hiện ở việc sau khi áp dụng sáng kiến, tỷ lệ học sinh lễ phép với cán bộ của trường đã chiếm 100% tổng số học sinh cả lớp. Tỷ lệ học sinh hăng hái, tích cực tham gia các hoạt động tập thể của trường lớp cũng tăng nhanh khi tăng từ 8 học sinh lên đến 28 học sinh, Số lượng học sinh chủ động trong việc học cũng chiếm đến 74% tổng số học sinh cả lớp. Sau khi đã trải qua nhiều hoạt động trải nghiệm, các buổi thảo luận, tinh thần đoàn kết của các em học sinh trong lớp được tăng lên đáng kể, cụ thể tăng hơn 30% so với trước khi áp dụng sáng kiến.

## **5. Hiệu quả của sáng kiến**

### **5.1 Hiệu quả về khoa học:**

Trong quá trình thực hiện công tác chủ nhiệm, giáo viên đã tích lũy thêm được nhiều kinh nghiệm và có những phương pháp vận dụng vừa phù hợp vừa mang tính sáng tạo. Đặc biệt là tạo được sự gắn kết chặt chẽ giữa giáo viên và học sinh.

Từ đó, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh khi ứng xử trong trường học, trong giao tiếp với thầy cô, bạn bè; trong thái độ, hành vi tham gia các hoạt động tập thể, trong việc chủ động học tập và tăng cường tính đoàn kết, gắn bó của tập thể lớp.

### **5.2 Hiệu quả về kinh tế:**

Sáng kiến tận dụng và phát huy được nguồn nhân lực vật lực từ phía nhà trường như: cơ sở vật chất, đội ngũ thầy cô, thời gian, không gian hoạt động ... và cả sự chuẩn bị của phụ huynh và học sinh nên không đòi hỏi chi phí tốn kém.

### **5.3 Hiệu quả về mặt xã hội**

- Góp phần xây dựng và phát triển cho học sinh kỹ năng giao tiếp ứng xử: xây dựng ngôn ngữ giao tiếp văn minh, lành mạnh, biết lắng nghe, biết đồng cảm, thấu hiểu ...

- Tăng cường tính tích cực, tự giác, nhiệt tình khi tham gia các hoạt động tập thể.

- Phát triển các kỹ năng mềm như: làm việc nhóm, giữ thái độ ôn hòa điềm đạm khi phát sinh tình huống ngoài dự kiến, sống chân thành bao dung ...

## **6. Tính khả thi**

Đây là đề tài có thể vận dụng linh hoạt vào các tiết Hoạt động ngoài giờ – sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động ngoài giờ - sinh hoạt lớp hoặc linh hoạt theo nhiều nhóm học sinh bằng hình thức sân khấu hóa và kết hợp với các lực lượng giáo dục khác nhau, căn cứ vào những tình huống thực tế trong trường lớp, vì vậy không gây tốn kém và không đòi hỏi quá nhiều thời gian, công sức chuẩn bị, có tính khả thi cao.

## **7. Thời gian thực hiện đề tài**

Trong các năm học 2024-2025, 2025-2026.

## **8. Kinh phí thực hiện đề tài**

Nguồn kinh phí thực hiện đề tài do linh hoạt tận dụng từ nhiều vật dụng có sẵn trong gia đình như: Trang phục, đồ vật ...nên không gây tốn kém và thuận lợi trong quá trình thực hiện.

## **C. KẾT LUẬN**

### **1. Kết luận**

Một học sinh được phát triển theo hướng toàn diện không phải chỉ nằm ở kết quả học tập hay năng khiếu ở một bộ môn nghệ thuật nào đó, mà còn phụ thuộc vào kỹ năng giao tiếp, ứng xử nói chung và mối quan hệ với bạn bè, thầy cô trong học đường nói riêng. Biết nói lời hay ý đẹp, biết lắng nghe, tôn trọng và có tính chất xây dựng trong các cuộc giao tiếp hay trong các mối quan hệ là mục tiêu mà đội ngũ giáo viên chủ nhiệm chúng tôi muốn hướng tới trong công tác phụ trách lớp ở trường THCS.

Trải qua hơn hai mươi năm làm công tác chủ nhiệm cùng sự gắn bó, tận tâm với học trò đã để lại cho tôi những kinh nghiệm quý báu và tôi xin chia sẻ cùng đồng nghiệp trong bài viết này. Hy vọng sẽ giúp phần nào các đồng nghiệp của tôi sẽ thành công trong việc xây dựng một không gian học tập an toàn, lành mạnh, hoàn thành xuất sắc công tác chủ nhiệm được giao.

### **2. Những kiến nghị, đề xuất**

Để sáng kiến có tính khả thi và hiệu quả, tôi xin đưa ra những kiến nghị sau:

#### **\* Đối với Giáo viên**

Một là: Giáo viên phải thường xuyên bám trường, bám lớp, gần gũi, thấu hiểu từng học sinh trong lớp mình chủ nhiệm.

Hai là: Căn cứ vào những biểu hiện của học sinh cả ở nhà và ở trường, đề ra những kế hoạch hoạt động phù hợp.

Ba là: Phối kết hợp chặt chẽ với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để linh hoạt, sáng tạo trong việc tổ chức các buổi sinh hoạt chủ đề.

Bốn là: Có những đánh giá, khen ngợi, biểu dương, trao thưởng hoặc nhắc nhở động viên với những biểu hiện tốt hoặc chưa tốt của học sinh khi trong giao tiếp, ứng xử.

#### **\* Đối với phụ huynh:**

- Mỗi gia đình cần là tấm gương về cách ứng xử có văn hóa trong giao tiếp.
- Có sự hướng dẫn, động viên các con thực hiện giao tiếp, ứng xử văn minh, thanh lịch.

- Thường xuyên phối hợp và trao đổi với giáo viên về việc giáo dục kỹ năng giao tiếp ứng xử cho con em mình.

Trên đây là những kinh nghiệm tôi đã rút ra được trong quá trình thực hiện đề tài. Mong các đồng nghiệp nhận xét, góp ý để đề tài trở nên hữu ích và dễ dàng đi vào đời sống thực tế, không chỉ là những lý thuyết khô khan nằm trên giấy tờ, tài liệu.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN**

*Vân Hòa, ngày 20 tháng 3 năm 2026*

**Người viết**

**Lê Thị Bích Hương**

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Văn hóa ứng xử trong trường học – thực trạng và giải pháp - [giadinh.bvhttdl.gov.vn](http://giadinh.bvhttdl.gov.vn)
2. Thực trạng văn hóa học đường - *Đinh Thị Thanh Minh* - [vanlanguni.edu.vn](http://vanlanguni.edu.vn)
3. Vai trò của văn hóa ứng xử học đường - Nguyễn Thị Ngọc Hà



**PHỤ LỤC**  
**Một số hình ảnh**  
**thực hiện chuyên đề xây dựng văn hóa ứng xử trong nhà trường**



**ĐỘI HÌNH NGÀY KHAI GIẢNG**





**NHỮNG CHUYÊN ĐỀ BỔ ÍCH, THÚ VỊ**



**SÂN CHƠI GÀN GỮ TRONG CÁC GIỜ HĐTN - SINH HOẠT LỚP**



**HƯỞNG ỨNG AN TOÀN GIAO THÔNG**



**VĂN NGHỆ LÀ MỘT MÓN ĂN TINH THẦN**





**CÔ TỔNG PHỤ TRÁCH LUÔN GÀN GỬ, GẮN BÓ**





**NHỮNG GIÂY PHÚT BÊN NHAU CỦA NĂM HỌC CUỐI CẤP**

## MỤC LỤC.

<b>Số thứ tự</b>	<b>Nội Dung</b>	<b>Trang</b>
A.	<b>ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	1
	1. Lí do chọn đề tài	1
	2. Mục tiêu của đề tài	1
	3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu	2
	4. Kết quả khảo sát trước khi thực hiện đề tài.	2
B.	<b>NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN</b>	2
	1. Cơ sở lí luận:	2
	2. Thực trạng vấn đề:	4
	3. Giải pháp thực hiện (5 giải pháp)	5
	4. Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến	14
	5. Hiệu quả của sáng kiến	15
	5.1. Hiệu quả về khoa học	15
	5.2. Hiệu quả về kinh tế	15
	5.3. Hiệu quả về xã hội	15
	6. Tính khả thi	15
	7. Thời gian thực hiện.	15
	8. Kinh phí thực hiện	15
C.	<b>KẾT LUẬN – KIẾN NGHỊ</b>	15